

## KIỂM NGHIỆM VÙNG CÂN BẰNG

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Công nghệ cuối năm 2024

Trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học sẽ tiếp tục là trọng tâm phát triển. Các ứng dụng như chatbot, phân tích dự đoán, và tối ưu hóa quy trình công việc càng trở nên phổ biến, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra giá trị.

Sự ra đời của điện toán đám mây đã thay đổi đáng kể cách các công ty nhận thức đối với các nhà cung cấp dịch vụ đám mây, góp phần làm tăng doanh thu cho các công ty này.

Các sản phẩm luôn được đổi mới sáng tạo mang tính bảo mật cao đáp ứng được nhu cầu người tiêu dùng và nâng cao sức cạnh tranh.

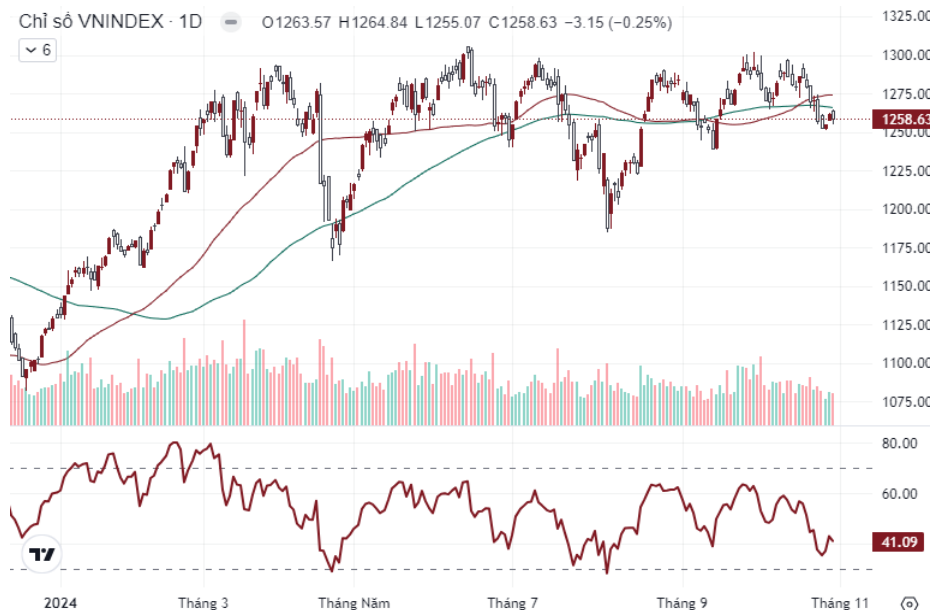
## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 3,15 điểm trong phiên 30/10 kết phiên ở mức 1.258,63 điểm.** Thanh khoản giảm 38,65% so với phiên giao dịch ngày 29/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 144 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường có khả năng tiếp tục kiểm định vùng cân bằng 1.250-1.265 trong phiên giao dịch ngày 31/10.** Thị trường đang chịu áp lực bán gia tăng khi tiếp cận vùng 1.265 điểm, khiến chỉ số chưa thể tiếp tục bứt phá. Thanh khoản vẫn ở mức thấp, phản ánh tâm lý thận trọng hiện hữu. Thị trường sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp với hỗ trợ 1.250 điểm và kháng cự là vùng 1.265-1.270 điểm. Hoạt động mua cần được tích lũy thêm và tín hiệu tạo đáy chỉ tin cậy khi có sự đột biến về lực cầu. Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát do quá trình tạo đáy cần thêm thời gian để hình thành, đồng thời nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức vừa hoặc nhỏ.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	41,09	30,53	1.267,79	1.273,60	1.273,92	1.265,79
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

FPT

Khuyến nghị: **Mua**TP: **149.000 VND** | UPSIDE: **+10%**

## Chiến lược hành động

**MUA:** Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

**BÁN:** NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.258,63	-0,25
KLCP (triệu CP)	536,85	-38,65
GTGD (tỷ VND)	12.700	-32,52
Khớp lệnh	11.175	-4,06
Thỏa thuận	1.525	-78,74
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	225,88	0,14
KLCP (triệu CP)	61,11	51,20
GTGD (tỷ VND)	969,16	53,10
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	92,46	0,15
KLCP (triệu CP)	31,38	31,48
GTGD (tỷ VND)	578,43	7,08

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Trong phiên giao dịch hôm thứ Tư, các chỉ số chính đều ghi nhận mức giảm khiêm tốn. S&P 500 giảm 0,3%, trong khi Dow giảm 0,2% và Nasdaq giảm gần 0,6%. Các nhà đầu tư cũng cân nhắc số liệu tổng sản phẩm quốc nội của Hoa Kỳ trong quý 3, cho thấy nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ 2,8% theo năm, thấp hơn dự báo đồng thuận 3,1% từ Dow Jones.

**Thế giới:** VARPE dự báo xuất khẩu sản phẩm thủy sản của Nga có thể đạt tới 8,85 tỷ USD vào năm 2030. Cụ thể, xuất khẩu sang các nước EU dự kiến sẽ giảm từ 779,3 triệu USD (14,9% tổng xuất khẩu) trong năm 2023 xuống còn 570 triệu USD (chỉ 6,5%). Ngược lại, xuất khẩu sang các thị trường mới ở châu Phi, châu Mỹ Latinh và Trung Đông ước tính sẽ tăng từ 105 triệu USD (2%) trong năm 2023 lên tới 523 triệu USD (5,9%) vào năm 2030. Giá trị xuất khẩu bột cá dự kiến sẽ tăng hơn gấp 4 lần lên 1,1 tỷ USD, tương đương 546.000 tấn vào năm 2030, so với 262 triệu USD hay 174.000 tấn năm ngoái. Trung Quốc sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu hàng đầu cho bột cá Nga.

**Việt Nam:** Báo cáo thị trường bất động sản (BDS) quý III của Bộ Xây dựng cho thấy, một số tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM, giá căn hộ chung tại Hà Nội tiếp tục tăng ở cả dự án mới và cũ, mặt bằng giá dự án mới đã tăng khoảng 4-6% theo quý và 22-25% theo năm. Trên thị trường phân khúc căn hộ chung cư bình dân (giá dưới 25 triệu đồng/m<sup>2</sup>) gần như không có giao dịch và sản phẩm để bán; căn hộ chung cư trung cấp (có mức giá khoảng 25 triệu đồng/m<sup>2</sup> đến dưới 50 triệu đồng/m<sup>2</sup>) vẫn chiếm tỷ trọng cao về giao dịch và nguồn cung trên thị trường, thứ tự còn lại là căn hộ chung cư cao cấp, siêu cao cấp (có mức giá trên 50 triệu đồng/m<sup>2</sup>).

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do giảm về mức 25.294,94.

**Dầu :** Giá dầu thô WTI tương lai tăng hơn 2% lên 68,6 USD/thùng vào thứ Tư, phục hồi từ mức thấp nhất trong bảy tuần là 67,2 USD/thùng được chạm vào trong phiên trước đó trong bối cảnh dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ bất ngờ giảm, trong khi thị trường tiếp tục đánh giá rủi ro địa chính trị kéo dài. Dữ liệu mới từ EIA cho thấy dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ đã giảm 515 nghìn thùng trong tuần kết thúc vào ngày 25 tháng 10, trái ngược hoàn toàn với kỳ vọng của thị trường về mức tăng 2,3 triệu thùng để phù hợp với các báo cáo của ngành được công bố trong phiên trước đó.

**FPT:** Kết thúc 9 tháng đầu năm 2024, FPT Retail ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 28.657 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu online toàn công ty đạt 5.041 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế của FRT trong 9 tháng đầu năm 2024 đạt 358 tỷ đồng. Chuỗi FPT Long Châu ghi nhận doanh thu tăng trưởng ở mức 62% so với 9 tháng đầu năm 2023, đạt 18.006 tỷ đồng, chiếm 62% doanh thu toàn FRT và hoàn thành 85% kế hoạch năm 2024. Đồng thời, hiệu quả hoạt động được duy trì với doanh thu trung bình trên mỗi nhà thuốc vào khoảng 1,2 tỷ/tháng, tương đương với các quý trước trong năm. Trong 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu của FPT Shop đạt 10.904 tỷ đồng, chiếm 38% doanh thu toàn công ty. Với quyết tâm tái cấu trúc hệ thống cửa hàng, danh mục sản phẩm và tối ưu hoạt động, kết quả kinh doanh của FPT Shop đã từng bước cải thiện sau mỗi quý.

**IDI:** CTCP Đầu tư và phát triển đa quốc gia I.D.I vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2024, ghi nhận doanh thu thuần tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước (YoY), lên 1.881 tỷ đồng. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể từ 6,3% lên 8,2%, lợi nhuận gộp của IDI tăng 40,3% YoY, lên 155,3 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu bán hàng của doanh nghiệp đạt 5.454 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu từ cá tra của IDI ghi nhận giảm 8% YoY, còn 2.037 tỷ đồng. Trái ngược, doanh thu từ bột, mỡ cá của doanh nghiệp tăng 9% YoY, lên mức 2.250 tỷ đồng; tương tự mảng thức ăn chăn nuôi cũng đem về cho doanh nghiệp 1.124 tỷ đồng, tăng 11% YoY. Biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp tăng từ 7,6% tại cùng kỳ năm trước lên 7,9% tại kỳ này. Lợi nhuận gộp trong kỳ của IDI tăng 5,5% so với 9 tháng đầu năm 2023, lên mức 432,6 tỷ đồng.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.813,67	-0,33	21,88
DJIA	42.141,54	-0,22	11,81
Nasdaq	18.607,93	-0,56	23,96
Shanghai	3.266,24	-0,61	9,79
Hang Seng	20.380,64	-1,55	19,55

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.787,47	0,50	35,14
Dầu WTI	69,01	2,31	-3,68
Dầu Brent	72,87	2,14	-5,41
Than	145,00	-0,17	-0,96
Đồng	4,3328	-0,21	11,66
Quặng sắt	104,09	-0,06	-23,67
Thép	464,12	0,91	-15,81

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	104,09	-0,14	2,67
USD/JPY	153,29	0,04	8,67
USD/CNY	7,1253	-0,24	0,00
EUR/USD	1,0859	0,36	-1,60
GBP/USD	1,2958	-0,42	1,80

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
NVL	127,73	10,70	3,38
BCG	60,62	6,28	1,45
MWG	588,55	66,00	-0,75
DLG	9,16	0,00	-
DPG	193,67	53,00	-6,85

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	1.332,95	41,15	-3,74
STB	591,44	34,80	2,20
MWG	588,55	66,00	-0,75
MSN	437,05	78,10	0,13
VIB	412,80	19,00	1,33

# FPT

(HOSE)

<b>Khuyến nghị</b>	<b>Mua</b>
Giá hiện tại (30/10/2024)	<b>135.900</b>
Giá mục tiêu	<b>149.000</b>
Tiềm năng tăng trưởng	<b>10%–11%</b>
Vùng mua	<b>134.000–135.500</b>
<b>Ngưỡng cắt lỗ</b>	<b>&lt;128.500</b>

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 9T2024**, doanh thu đạt 45.241 tỷ đồng (+19% svck), lãi trước thuế đạt 8.111 tỷ đồng (+20% svck), hoàn thành 75% kế hoạch cả năm. Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng dịch vụ công nghệ nước ngoài với mức tăng 29% về doanh thu.

**Triển vọng tích cực trong mảng CNTT** nhờ mở rộng thị phần tại EU: Vào tháng 8/2024, công ty mở văn phòng đầu tiên tại Stockholm để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong ngành y tế, ô tô và tài chính. Dự báo doanh thu của FPT tại EU sẽ tăng mạnh trong năm 2025.

**Mở thêm trung tâm Dữ liệu (TTDL):** TTDL mới của FPT sẽ hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận viễn thông từ năm 2025, với dự báo doanh thu tăng 11,4% do mở rộng các trung tâm và phục hồi quảng cáo trực tuyến. Mảng TTDL dự kiến phát triển mạnh nhờ nhu cầu tăng về dịch vụ điện toán đám mây. FPT sẽ mở thêm cơ sở tại TP. HCM, hoàn thành vào Q1/25, nâng tổng số trung tâm lên 5 trung tâm.

**Mảng chuyển đổi số:** Với nhu cầu chuyển đổi số ngày càng tăng cao từ các doanh nghiệp trên toàn thế giới, FPT đã lên kế hoạch mở rộng để đáp ứng nhu cầu phát triển. Cụ thể FPT đặt ngân sách đầu tư cho năm 2024 ở mức 6,5 nghìn tỷ, chia đều ở cả 3 mảng gồm: khối công nghệ, khối viễn thông và mảng giáo dục đầu tư

**Triển vọng dài hạn khi đẩy mạnh phát triển AI, chất bán dẫn, phần mềm ô tô:** FPT đang chuẩn bị cho các định hướng tương lai thông qua M&A với công ty công nghệ ở Mỹ, Nhật Bản và Pháp, hợp tác với Nvidia, Microsoft, xây dựng AI Factory tại Mỹ và Singapore, và mở trung tâm trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. FPT cũng thành lập công ty FPT Automotive và dự kiến đào tạo 10.000 nhân sự công nghệ trong ngành vi mạch chất bán dẫn vào năm 2030.

## Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Công nghệ
Biến động giá 1Y	71.700–141.700
KLGDBQ 10D (CP)	2.729.160
Vốn hóa (tỷ đồng)	199.182,77
BVPS	18.683
P/E (lần)	26,41
P/B (lần)	7,18
EPS (VND)	5.126,73
SL CPLH (triệu CP)	1.471,07
Tỷ lệ free-float (%)	85,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	46,25
ROA (%)	11,44
ROE (%)	27,49

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

FPT giữ được các mốc MA ngắn và dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI có xu hướng tiến về vùng an toàn; FPT dao động quanh vùng hỗ trợ 135.000 đ/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	53,32	Mua
MFI	40,15	Quan sát
MA10	135,13	Mua
MA20	135,75	Mua
MA50	134,24	Mua
MA100	131,90	Mua

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>VJC</b>	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	<b>VCI</b>	Theo dõi	35-35,5			41.200	33.500			
3	<b>DBC</b>	Theo dõi	27,4-28,0			32.000	26.300			
4	<b>DPM</b>	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>MWG</b>	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			2,6%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-0,4%
3	<b>IDC</b>	Nắm giữ	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650			2,6%
4	<b>SZC</b>	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			2,9%
5	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			2,7%
6	<b>HAH</b>	Nắm giữ	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500			4,2%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
2	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
3	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
4	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
5	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
6	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
7	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
8	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
9	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
10	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
11	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
12	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
13	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
14	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
15	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
16	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
17	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
18	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
19	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
20	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
21	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.